

Bản án số: 65/2021/HS-ST

Ngày: 01 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 81/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Lưu Trần T**, sinh năm 1994 tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thị xã Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lưu Ngọc H và bà Trần Thị Ngọc B; có vợ là Nguyễn Thị Trà M, có một con sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: Ngày 22/7/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 07/12/2020 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hà Văn H, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Tổ 13, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/12/2020, tổ công tác của Đoàn biên phòng Cầu Bóng phối hợp với Công an phường V, thành phố N tiến hành tuần tra bảo vệ địa bàn. Khi đến khu vực đối diện nhà số 453 đường 2/4, phường V, thành phố N, tổ tuần tra phát hiện Lưu Trần T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T đã tự lấy từ trong túi quần bên phải, phía trước ra 01 bao thuốc lá JET, bên trong có chứa 52 đoạn ống hút nhựa màu trắng, kích thước (01x0,5)cm, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng nén giao nộp cho lực lượng chức năng. T khai nhận chất bột màu trắng chứa trong các đoạn ống hút nhựa trên là ma túy “Heroin”. Số ma túy trên, T vừa mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực ngã ba tổ 20, phường V, thành phố N với giá 850.000 đồng để đem về sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 702/GĐTP/2020 ngày 4/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Chất bột nén màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,9303g là (loại) Heroin.

Tại bản cáo trạng số 70/2021/CT-VKSNT ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lưu Trần T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lưu Trần T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Trần T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng là số ma túy còn lại; trả lại cho bị cáo một điện thoại di động Nokia có số thuê bao 0356940239; tuyên án phí quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, họ vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Lưu Trần T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản sự việc lập lúc 14 giờ 30 phút ngày 01/12/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lập lúc 15 giờ 35 ngày 01/12/2020; Kết luận giám định số 702/GĐTP/2020 ngày 04/12/2020, phù hợp với lời khai của người làm chứng, và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/12/2020 tại khu vực đối diện nhà 453 đường 2/4, phường V, thành phố N, Lưu Trần T đang tàng trữ trong người 2,9303 gam ma túy, loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng, thì bị tổ công tác của Đoàn biên phòng Cầu Bóng kiểm tra phát hiện. Khối lượng 2,9303 gam ma túy loại Heroin bị cáo tàng trữ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 70/2021/CT-VKSNT ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Lưu Trần T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn mua để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là

nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Về tiền án: Ngày 22/7/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Trong thời gian thử thách chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Như vậy, cho thấy bị cáo đã xem thường pháp luật. Do vậy, lần phạm tội này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm về với gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

Do bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của Bản án hình sự số 26/2020/HSST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 22/7/2020 và tổng hợp với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về xử lý vật chứng: Mẫu ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 2,7802g, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 1202, có gắn sim số 0356940... là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Lưu Trần T để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Lưu Trần T 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt **09** (chín) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03 (ba)** năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 07/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 2,7802g, mẫu vật được niêm phong bên trong phong bì, có chữ ký của Giám định viên và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, có gắn sim số 0356940... (đã được niêm phong).

Vật chứng tịch thu nộp ngân sách, tiêu hủy theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thanh Tùng